



# MỘT SỐ KINH NGHIỆM CHUYỂN ĐỔI ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC TỪ PHƯƠNG THỨC NIÊN CHẾ SANG TÍN CHỈ Ở ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2006-2010

ThS. PHÙNG THẾ NGHĨ

Dại học Quốc gia Hà Nội

## 1. Nhận thức về tầm quan trọng về chuyển đổi đào tạo sang phương thức tín chỉ

Việc chuyển đổi quy trình đào tạo theo niên chế sang học chế tín chỉ là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta trong việc đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học và sau đại học. Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP của Chính phủ ngày 02/11/2005 về đổi mới toàn diện giáo dục đại học Việt Nam trong giai đoạn 2006-2020 đã xác định: "Xây dựng và thực hiện lộ trình chuyển sang chế độ đào tạo theo hệ thống tín chỉ tạo điều kiện thuận lợi để người học tích lũy kiến thức, chuyển đổi ngành nghề, liên thông, chuyển tiếp tới các cấp học tiếp theo trong nước và nước ngoài".

Thực hiện chủ trương này, từ đầu năm 2006, Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) đã thông qua lộ trình chuyển đổi sang phương thức đào tạo theo tín chỉ đối với đào tạo đại học và sau đại học, ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện lộ trình, kèm theo các chính sách nhằm thúc đẩy tiến trình áp dụng các yếu tố tích cực của đào tạo theo tín chỉ trong giai đoạn 1 (2006-2010) và tiến tới triển khai giai đoạn 2 (từ 2010 trở đi) áp dụng toàn diện theo phương thức tín chỉ trong đào tạo sau đại học ở các đơn vị đào tạo thuộc ĐHQGHN.

Theo lộ trình này, ĐHQGHN đã quyết định chọn 4 yếu tố cơ bản nhất để triển khai áp dụng đào tạo theo phương thức tín chỉ: (1) Chuyển đổi chương trình đào tạo hiện hành; (2) Xây dựng đề cương môn học; (3) Đổi mới phương pháp dạy học; và (4) Đánh giá kết quả học tập môn học và cách tính điểm phù hợp với phương thức tín chỉ. Từ đó, các đơn vị đào tạo trong ĐHQGHN đã ban hành các chủ trương, biện pháp và lịch trình về chuyển đổi đào tạo theo tín chỉ một cách mạnh mẽ, sử dụng các yếu tố tích cực của phương thức đào tạo theo tín chỉ trong giai đoạn 2006-2010.

## 2. Thực trạng việc chuyển đổi sau 5 năm thực hiện ở ĐHQGHN

### 2.1. Một số thành tựu nổi bật

Thực hiện Quyết định chọn 4 yếu tố cơ bản nhất để triển khai áp dụng đào tạo theo phương thức tín chỉ, công tác biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả tài liệu dịch) ở ĐHQGHN đã có những bước chuyển căn bản, góp phần quan trọng trong việc cập nhật kiến thức cho người học trong học tập và nghiên cứu. Các môn học thuộc khối kiến thức chung (Triết học, Ngoại

ngữ cơ bản, Ngoại ngữ học thuật) đã được thống nhất thành các module chung, đảm bảo liên thông, liên kết trong đào tạo. Các môn Toán, Vật lí, Hóa học, Tin học cơ sở được thống nhất chung trong toàn ĐHQGHN với các module chuẩn đầu ra khác nhau. ĐHQGHN đã đầu tư kinh phí, nguồn lực để đảm bảo đạt chuẩn ngoại ngữ cho các bậc học và loại hình đào tạo. Cho đến nay, ĐHQGHN đã ban hành được gần 3000 đề cương môn học ở bậc cao học với nhiều nội dung được cập nhật, tạo tính liên thông cao.

Dưới sự chỉ đạo của ĐHQGHN, các đơn vị đào tạo đã tổ chức các hội nghị về đổi mới phương pháp dạy học, mời các nhà giáo, nhà nghiên cứu có uy tín trong và ngoài nước đến thuyết trình và trao đổi kinh nghiệm với cán bộ giảng dạy của các đơn vị đào tạo. Đến nay, đa số cán bộ, giảng viên nhận thức được rằng phương pháp dạy học cần thay đổi phù hợp với phương thức đào tạo theo tín chỉ. Nhận thức này đã thực sự đi vào từng bài giảng của giảng viên ĐHQGHN, góp phần nâng cao chất lượng học tập của học viên và nghiên cứu sinh.

Công tác kiểm tra, đánh giá được đầu tư đặc biệt với việc xác định trọng số các bài kiểm tra - đánh giá. Nhiều giảng viên đã chủ động áp dụng các phương pháp kiểm tra, đánh giá mới, tạo động lực học tập cho học viên, nghiên cứu sinh. Đánh giá kết quả học tập và cách tính điểm số, điểm chữ tạo ra khả năng liên thông và chuyển đổi tín chỉ giữa các trường đại học trong và ngoài nước.

Hệ thống cơ sở vật chất được quan tâm nâng cấp, đáp ứng cơ bản nhu cầu giảng dạy và học tập. Hệ thống internet và wireless hiện đại, thuận tiện cho việc quản lý hành chính qua mạng và truy cập thông tin.

Hệ thống các văn bản hướng dẫn, quy định đã và đang được hoàn thiện, thống nhất trong toàn ĐHQGHN như: Hướng dẫn về công tác tuyển sinh, mở ngành, chuyển đổi và hoàn thiện chương trình, đổi mới phương pháp giáo dục, đổi mới kiểm tra, đánh giá, xây dựng giáo trình, bài giảng điện tử, tổ chức giảng dạy...

### 2.2. Một số bất cập trong quá trình thực hiện

Việc chuyển đổi sang đào tạo theo tín chỉ mới chỉ được tập trung vào những vấn đề kỹ thuật mang tính cơ học như chuyển đổi cơ học chương trình đào tạo,



thang điểm đánh giá, trong khi chương trình đào tạo vẫn đang chịu ảnh hưởng của việc được thiết kế cố định theo kiểu niên chế. Cách tổ chức các môn học chung theo kiểu module chưa được quan tâm đúng mức; khả năng tổ chức học chung, đào tạo liên thông còn hạn chế.

Công tác giảng viên chưa có sự chuyển biến mạnh mẽ. Nhiều giảng viên chưa chủ động sáng tạo trong việc vận dụng đầy đủ thế mạnh của phương thức đào tạo theo tín chỉ, chưa thực sự vừa là "đạo diễn" giỏi, vừa là "diễn viên" giỏi trong công tác giảng dạy các môn học sau đại học.

Phương pháp đánh giá luận văn, luận án còn máy móc, chưa thực sự phản ánh đúng chất lượng luận văn, luận án. Điểm đánh giá luận văn thạc sĩ quá cao, không có ý nghĩa phân loại học viên (hầu hết đều là giỏi và xuất sắc). Việc đánh giá luận án tiến sĩ cũng chưa thật khách quan, chưa có cơ chế ràng buộc trách nhiệm của Hội đồng đánh giá luận án, đặc biệt là việc khẳng định đóng góp mới của luận án.

Việc tổ chức học tập và nghiên cứu của học viên, nghiên cứu sinh chưa đi vào nền nếp. Nhiều cơ sở đào tạo tổ chức học tập theo hình thức không tập trung, phần lớn vào buổi tối hoặc ngày nghỉ cuối tuần, dạy không đủ thời lượng, hướng dẫn tự học và kiểm tra đánh giá còn sơ sài. Đề tài luận văn, luận án có những chuyên ngành còn trùng lặp bộ phận, ý nghĩa khoa học và thực tiễn chưa cao. Một số cơ sở đào tạo còn có tình trạng quá tải trong hướng dẫn luận văn, luận án.

Người học chưa có thói quen tự học, chưa chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp, chưa năng động với việc tự học của bậc sau đại học, chưa thực sự dành thời gian thích đáng cho nghiên cứu khoa học nhất là đối với các chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng nghiên cứu. Họ vẫn chưa bỏ được thói quen thụ động nghe giảng, ghi chép, chưa quan tâm đúng mức đến đề cương bài giảng của thầy để có kế hoạch bổ sung kiến thức. Công tác quản lý đào tạo theo tín chỉ còn chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý học viên và nghiên cứu sinh.

Việc chuyển đổi hệ điểm từ thang điểm 10 sang hệ chữ và thang điểm 4 mới được áp dụng khi đánh giá, xếp loại học lực, ngừng học, thôi học, vì vậy xã hội và các nhà tuyển dụng chưa quen và chấp nhận với hệ thống điểm chữ và thang điểm 4.

### **2.3. Những thuận lợi trong quá trình thực hiện**

ĐHQGHN là đơn vị có đội ngũ cán bộ giảng dạy hùng hậu với hơn 200 giáo sư và phó giáo sư, hơn 500 tiến sĩ khoa học và tiến sĩ trực tiếp tham gia đào tạo học viên cao học và nghiên cứu sinh theo 115 chuyên ngành đào tạo thạc sĩ và 119 chuyên ngành đào tạo tiến sĩ.

Ngay từ khi có chủ trương của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi đào tạo theo phương thức tín

chỉ, từ năm học 2007 – 2008, các đơn vị đào tạo trong ĐHQGHN đã tích cực chuyển đổi bắt đầu từ việc áp dụng các yếu tố tích cực của phương thức đào tạo tiên tiến này. Đến nay, ĐHQGHN đã ban hành được 208 khung chương trình đào tạo sau đại học theo phương thức tín chỉ.

ĐHQGHN là một trung tâm đào tạo có quan hệ quốc tế rộng rãi, có nhiều chương trình hợp tác và chuyển giao công nghệ quy mô lớn với nhiều trường đại học tiên tiến trên thế giới, nhiều giảng viên và chuyên gia giáo dục uy tín trên thế giới đến giảng dạy và trao đổi kinh nghiệm, vì vậy có được nhiều thuận lợi trong việc chuyển đổi phương thức đào tạo từ niên chế sang tín chỉ.

### **2.4. Những khó khăn trong quá trình thực hiện**

Đội ngũ cán bộ đầu ngành vốn là thế mạnh của ĐHQGHN, nhưng hiện nay đang có nguy cơ hao hụt theo chiều hướng giảm tỉ lệ giáo sư và phó giáo sư trên tổng số cán bộ giảng dạy. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giảng dạy theo phương thức tín chỉ vì trong phương thức đào tạo này, cán bộ giảng dạy có trình độ cao đóng vai trò vô cùng quan trọng.

Còn nhiều cán bộ quản lí và tổ chức đào tạo chưa vượt qua được sức ép trong công việc, tâm lí ngại thay đổi, ngại tiếp thu kiến thức mới trong quản lí và tổ chức đào tạo cho phù hợp với phương thức tín chỉ. Văn hóa tín chỉ chưa thực sự được quan tâm.

Dù đã rất cố gắng, nhưng cơ sở vật chất, cơ chế và trình độ quản lí trong ĐHQGHN vẫn còn nhiều điểm cần hoàn thiện để đáp ứng tốt cho công tác đào tạo theo phương thức tín chỉ.

### **3. Giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu quả của phương thức đào tạo theo tín chỉ ở ĐHQGHN**

#### **3.1. Đổi mới phương thức tuyển sinh sau đại học**

ĐHQGHN cần thúc đẩy tiến trình đổi mới hình thức và nội dung thi và tuyển sinh sau đại học theo hướng đánh giá năng lực của người học. Làm được điều này sẽ vừa đáp ứng được xu hướng hội nhập quốc tế, vừa có thể tuyển đủ chỉ tiêu và đảm bảo chất lượng đầu vào sau đại học. Cụ thể trường cần đổi mới theo các hướng như sau:

- Tăng cường phát triển các hình thức đào tạo đặc biệt như: đào tạo chương trình cử nhân khoa học tài năng, chương trình tiên tiến, chương trình nhiệm vụ chiến lược và chất lượng cao tạo nguồn thí sinh tiềm năng bổ sung vào nguồn đào tạo sau đại học có chất lượng. Đưa ra các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng bậc đào tạo đại học đáp ứng các tiêu chuẩn chuyển tiếp sinh đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ để thu hút số lượng lớn cử nhân từ các chương trình đào tạo đặc biệt kể trên tiếp tục chương trình đào tạo sau đại học.

- Đẩy mạnh công tác giới thiệu, tuyên truyền, quảng bá thương hiệu ĐHQGHN và các chuyên ngành



đào tạo sau đại học nhằm thu hút nhiều thí sinh giỏi đăng kí, tạo điều kiện chủ động cho các thí sinh đăng kí thi các chuyên ngành gần được học bổ sung kiến thức và tiếp cận đề cương môn thi sớm hơn thời gian dự kiến chung của kì thi tuyển sinh sau đại học.

- Nghiên cứu phương thức tuyển sinh đào tạo tiến sĩ, chuyển đổi hình thức thi tuyển sang hình thức kết hợp giữa thi tuyển và xét tuyển một cách khoa học, hợp lí. Thay đổi phương thức tuyển sinh đào tạo tiến sĩ theo phương thức xét tuyển thông qua đánh giá hồ sơ chuyên môn, xem xét hồ sơ và phỏng vấn trực tiếp với từng thí sinh nhằm nâng cao chất lượng tuyển sinh và tuyển chọn được các thí sinh có năng lực.

### 3.2. Đào tạo đội ngũ

Trường cần tiếp tục tổ chức các hoạt động tập huấn cán bộ, giảng viên để thống nhất nhận thức về chuyển đổi phương thức đào tạo, cung cấp thông tin về đào tạo tín chỉ ở các trường đại học trong và ngoài nước. Để góp phần đảm bảo nguồn nhân lực cho các hoạt động đào tạo, việc chuẩn hóa đội ngũ cán bộ và giảng viên có trình độ cao theo hướng hội nhập quốc tế phải theo những bước cụ thể sau:

- Quy hoạch phát triển đội ngũ cán bộ giảng dạy, cán bộ nghiên cứu và cán bộ quản lý đáp ứng nhu cầu tăng quy mô và chất lượng giảng dạy;

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đào tạo cán bộ trẻ có trình độ ngoại ngữ tốt để gửi đi đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ tại những cơ sở đào tạo có uy tín của nước ngoài;

- Tiến hành quy hoạch và đầu tư, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đầu ngành, cốt cán theo tiêu chí ĐHQGHN đã ban hành;

- Nghiên cứu cơ chế, chính sách, chế độ ưu đãi nhằm thu hút cán bộ khoa học giỏi trong nước và nước ngoài theo phương thức mới về làm cán bộ cơ hữu, kiêm nhiệm hoặc thỉnh giảng tại ĐHQGHN;

- Thủ nghiệm, áp dụng phương thức người học đánh giá người dạy và tổng kết, rút kinh nghiệm trước khi nhân rộng;

- Đổi mới nội dung đào tạo, bồi dưỡng giảng viên về cả phương pháp giảng dạy, thiết kế bài giảng, thực hành các kỹ thuật sư phạm trong giảng dạy và kiểm tra-dánh giá.

### 3.3. Hoàn thiện chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra

Để hoàn thiện chương trình đào tạo sau đại học theo chuẩn đầu ra, các đơn vị đào tạo ở ĐHQGHN cần rà soát lại toàn bộ chương trình đào tạo của mình, đổi mới nội dung chương trình, tiếp thu có chọn lọc những chương trình, giáo trình tiên tiến của thế giới. Hàng năm trường nêu:

- Thay đổi ít nhất 10% nội dung chương trình đào tạo nhằm cập nhật nội dung mới của ngành học, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội của đất nước; Tổ

chức biên soạn giáo trình, bài giảng các môn học và sách tham khảo phục vụ quá trình tự học, tự nghiên cứu của học viên.

- Lựa chọn một số chuyên ngành mang tính quốc tế hóa cao và mạnh dạn đưa chương trình, giáo trình của các đại học tiên tiến thế giới vào giảng dạy ở ĐHQGHN. Thực hiện tốt "Đề án xây dựng và phát triển ngành, chuyên ngành đạt trình độ quốc tế", trước mắt, cần xác định phải có từ 20 đến 30 chuyên ngành được thực hiện theo lộ trình chặt chẽ để sớm có những sản phẩm đào tạo ngang tầm quốc tế.

- Triển khai đào tạo theo nhu cầu của người sử dụng lao động, xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo mới, đặc biệt là các chương trình có tính liên ngành đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước. ĐHQGHN đã giao cho khoa Sau đại học xây dựng các chương trình đào tạo thí điểm mang tính liên ngành, liên lĩnh vực đạt chuẩn quốc tế và đã đi vào tuyển sinh như Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Biến đổi khí hậu; Chương trình đào tạo thạc sĩ Khoa học bền vững và còn tiếp tục xây dựng thêm các chương trình mới.

### 3.4. Mở rộng quy mô và tăng cường chất lượng liên kết đào tạo quốc tế nhằm tiến tới chuyển giao khoa học công nghệ đào tạo

Mở rộng quy mô liên kết đào tạo quốc tế các chương trình sau đại học với mục tiêu hiện đại hóa chương trình và công nghệ dạy-học ở ĐHQGHN. Tham gia đào tạo có giảng viên trẻ của ĐHQGHN, giảng viên trẻ tham gia với tư cách trợ giảng và từng bước tiếp thu tri thức, phương pháp, nâng cao năng lực ngoại ngữ để có thể chiếm lĩnh từng bước quy trình đào tạo quốc tế. Đây là bước chuyển giao công nghệ tạo nền những đột phá ở một số chuyên ngành đào tạo sau đại học theo chuẩn mực quốc tế.

### 3.5. Mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu khoa học và đào tạo sau đại học

- Nâng cao chất lượng đê tài khoa học, ưu tiên những đề tài trực tiếp phục vụ đào tạo sau đại học, gắn đào tạo với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Việc phát triển các chương trình đào tạo sau đại học phải được gắn kết với việc xây dựng các trường phái, các nhóm nghiên cứu khoa học.

- Hoàn thiện cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học, chú trọng trang bị thêm các phòng thí nghiệm hiện đại đáp ứng nhu cầu nghiên cứu khoa học và giảng dạy.

### 3.6. Đổi mới cơ bản quy trình đánh giá, kiểm định chất lượng đào tạo sau đại học; tăng cường kiểm tra giám sát nội dung và quá trình đào tạo của các đơn vị trong ĐHQGHN

- Các môn học chung bắt buộc như Triết học, Ngoại ngữ cơ bản và Ngoại ngữ học thuật phải được



thống nhất trong toàn ĐHQGHN về nội dung chương trình và quy trình đánh giá.

- Đối với các chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng thực hành, cần có biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo nhằm tạo điều kiện cho người học thể hiện khả năng ứng dụng tri thức vào thực tiễn và kỹ năng thực hành.

- Ban hành quy định về đánh giá luận văn, luận án theo hướng tăng cường tính xác định (định tính và định lượng), để cao trách nhiệm của Hội đồng chấm luận văn, luận án trong việc bảo đảm tính khách quan và khoa học.

- Triệt để áp dụng các phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá tiên tiến, theo yêu cầu của phương thức đào tạo theo tín chỉ.

- Đưa lên mạng ĐHQGHN toàn bộ tên đề tài luận án tiến sĩ đã bảo vệ trong nước từ trước đến nay xếp theo chuyên ngành đào tạo để giúp các nghiên cứu sinh thuận lợi trong việc lựa chọn đề tài, tránh tình trạng trùng lặp.

- Thường xuyên kiểm tra nội dung chương trình và tình hình tổ chức đào tạo ở các đơn vị, đưa công tác đào tạo sau đại học vào nền nếp, chính quy, hiện đại.

- Triển khai kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo sau đại học theo các chuẩn quốc tế.

### **3.7. Phát huy nguồn lực đào tạo và nghiên cứu trong toàn ĐHQGHN, tăng cường tính liên thông, liên kết giữa các đơn vị**

*Về việc mở các chương trình đào tạo:* Ở ĐHQGHN, để mở chương trình đào tạo sau đại học, cần có 6 cán bộ cơ hữu, cao hơn so với yêu cầu 5 cán bộ theo quy định của Bộ GD&ĐT, do vậy nhiều chương trình đào tạo cần phải có sự kết hợp giữa các đơn vị. Một số chương trình đã được mở mới thành công thông qua sự kết hợp giữa các đơn vị như: Chương trình đào tạo thạc sĩ Hán Nôm, Nhật Bản học, Công nghệ sinh học, Đo lường và đánh giá trong giáo dục, Tâm lí học lâm sàng trẻ em và vị thành niên; Chương trình đào tạo tiến sĩ Đo lường và đánh giá trong giáo dục.

*Trong công tác tuyển sinh:* Muốn phát huy trình độ cao trong lĩnh vực chuyên môn, chuyên sâu của mỗi đơn vị, ĐHQGHN tập trung chỉ đạo công tác tổ chức tuyển sinh thống nhất trong toàn bộ các đơn vị của mình, nhưng phải giao cho các đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thi và ra đề, chấm thi.

*Trong tổ chức đào tạo:* Phân công cho các đơn vị đào tạo tổ chức đào tạo theo lĩnh vực chuyên môn. Đối với các môn học được tổ chức giảng dạy đồng thời ở nhiều đơn vị đào tạo của ĐHQGHN, học viên được đăng ký môn học và tích lũy tín chỉ ở đơn vị phù hợp với họ, các đơn vị đào tạo khác phải thừa nhận tín chỉ do người học tích lũy ở bất kỳ đơn vị nào thuộc ĐHQGHN.

Ngoài những biện pháp nêu trên, để tiếp tục

phát huy thành công việc chuyển đổi phương thức đào tạo, các đơn vị đào tạo ở ĐHQGHN cần triển khai việc quản lý và tổ chức đào tạo một cách thực chất hơn, trong đó, nhân tố con người, vấn đề cán bộ, vấn đề phương pháp giảng dạy, chất lượng dạy và học phải được thực hiện và kiểm soát một cách chủ động, đồng bộ. Các đơn vị đào tạo cũng cần chủ động thu hút các nguồn đầu tư từ các dự án của nước ngoài, của các doanh nghiệp và các nguồn tài chính khác để phát triển nguồn lực phục vụ đào tạo sau đại học.

### **3. Kết luận**

Đào tạo theo phương thức tín chỉ trên quy mô toàn ĐHQGHN là tất yếu, cần thực hiện quyết liệt nhưng không nóng vội, không áp dụng mô hình nước ngoài một cách máy móc, cứng nhắc. Để việc chuyển đổi thành công hơn nữa trong những giai đoạn tiếp theo (tiến tới áp dụng hoàn toàn phương thức đào tạo theo tín chỉ), ĐHQGHN cần rà soát, thẩm định thực tế, điều chỉnh các văn bản có tính pháp quy và văn bản chỉ đạo cần được thực hiện nhanh chóng, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế. Mô hình hoạt động quản lí người học cần được nghiên cứu, đổi mới cho phù hợp và đảm bảo hiệu quả, đảm bảo quyền lợi chính đáng của người học, đồng thời giáo dục người học hiểu rõ được quyền lợi và trách nhiệm của mình đối với chính tương lai của họ. Cần có những quy định chặt chẽ cho việc kiểm định chất lượng kết hợp với thưởng phạt nghiêm minh, thậm chí có đào thải để từng bước nâng cao chất lượng việc dạy và học theo phương thức tín chỉ. Giám sát, kiểm tra việc giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học một cách thường xuyên.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Đại học Giáo dục – ĐHQGHN, *Báo cáo sơ kết công tác đào tạo sau đại học theo tín chỉ giai đoạn 2006-2010, 2011.*

2. Đại học Khoa học Tự nhiên – ĐHQGHN, *Đào tạo sau đại học giai đoạn 2006-2010 ở ĐH Khoa học Tự nhiên trong lộ trình chuyển đổi phương thức đào tạo theo tín chỉ, 2011.*

3. Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN, *Báo cáo thực trạng và giải pháp đào tạo ngoại ngữ bậc học sau đại học ở ĐHQGHN, 6/2011.*

4. Khoa Sau đại học - ĐHQGHN, *Về công tác đào tạo sau đại học ở ĐHQGHN giai đoạn 2006-2010, 2011.*

### **SUMMARY**

The article presents the conversion of graduate training into credit system at Hanoi National University. The author presents advantages and disadvantages of this conversion and proposes 7 measures for implementing and improving the effectiveness of this work.